

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày 04-03-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Long Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn K, sinh năm 1989, tại thành phố HP; địa chỉ thường trú: Khu dân cư QL, phường ĐP, quận DK, thành phố HP; chỗ ở hiện tại: Không nơi cư trú nhất định; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1970. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 02/9/2020, bị bắt tạm giam, tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn B, sinh năm 1958; địa chỉ thường trú: Thị trấn PA, huyện KP, tỉnh ĐL. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2020, Nguyễn Văn K đi từ thành phố Hải Phòng vào tỉnh Gia Lai để tìm việc làm nhưng không xin được việc. Đến ngày 25/8/2020, K đón xe khách đi từ tỉnh Gia Lai đến tỉnh Bình Dương và xin được vào làm việc tại Công ty Áo Vàng, thuộc khu vực phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận

An, tỉnh Bình Dương nhưng Công ty hẹn đến ngày 31/8/2020 mới nhận hồ sơ.

Trong thời gian này, K đi tìm nhà trọ để thuê ở, trong lúc đi thuê thì K làm rơi mất hết giấy tờ tùy thân và tiền mang theo. Do không có giấy tờ tùy thân nên Công ty Áo Vàng không nhận K vào làm việc. Sau đó, K đến và sống lang thang tại khu vực xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để xin việc làm kiếm tiền mua thức ăn. Do không kiếm được việc và không có tiền tiêu xài nên K nảy sinh ý định đi tìm xe ô tô thuê đi vào đoạn đường vắng dùng vũ lực khống chế để chiếm đoạt tài sản. Khoảng 90 giờ 30 phút, ngày 02/9/2020, K đi bộ đến khu vực chợ Hàng Bông gặp ông Nguyễn B, sinh năm 1958, ngụ tại thị trấn PA, huyện KP, tỉnh ĐL làm nghề chạy xe ô tô, K thuê ông B chở đến chợ An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương với giá 170.000 đồng. Ông B đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wane, biển số 93P1-550.04 chở K đi. Khi đi đến chợ An Tây, K kêu ông B rẽ trái vào đường nhánh, chạy được một đoạn thì kêu ông B tiếp tục rẽ trái vào đoạn đường vắng người qua lại. Khi thấy không còn người xung quanh, K nói với ông B tới rồi, dừng xe lại. Ông B dừng xe lại thì bất ngờ từ phía sau, K dùng tay trái để bên trong áo khoát và chìa vào lưng ông B la lớn “cướp đây, tao có súng, đạn đã lên nòng, ông chống cự tôi bóp cò”. Khi nghe K nói xong ông B liền xoay người lại dùng tay gạt ra phía sau làm K ngã ra đường, ông B quay lại nhìn thấy K không có súng nên la lên “cướp cướp” rồi xông vào vật, đè K xuống lưng nước. Do đuối sức yếu nên K không chống cự lại được ông B và bị ngất xỉu. Ông B cùng người dân bắt giữ K giao cho Công an xã An Tây.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda Wane, biển số 93P1-550.04; 01 áo khoát màu đỏ đen của Nguyễn Văn K.

Kết luận định giá tài sản số 101/KL-HĐĐGTS, ngày 11/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Wane, biển số 93P1-550.04, trị giá 8.560.000 (tám triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Quá trình điều tra, ngày 02/9/2020, ông B còn mang theo trên người số tiền 5.600.000 đồng.

Ngày 12/9/2020, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả 01 xe mô tô hiệu Honda Wane, biển số 93P1-550.04 cho ông B, ông B nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSBC ngày 04/02/2020, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168; Điều 15 và các điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo khoát màu đỏ đen của Nguyễn Văn K.

Phản trách nhiệm dân sự, do ông B không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSBC ngày 04/02/2020, của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã mô tả và truy tố.

Phản tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét cho hoàn cảnh và điều kiện khi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo được sớm về với gia đình, hội nhập lại xã hội làm người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ được thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 02/9/2020, tại khu vực đoạn đường đất thuộc ấp Lò Ô, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn K đã thực hiện hành vi dùng vũ lực và nói dối đe dọa dùng súng (thực tế không có súng) tấn công ông Nguyễn B nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản là 01 xe Honda Wane, biển số 93P1-550.04, trị giá 8.560.000 đồng và số tiền 5.600.000 đồng (tổng giá trị tài sản là 14.160.000 đồng) nhưng chưa lấy được tài sản do bị ông B kháng cự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “cướp tài sản” nhưng chưa đạt theo quy định tại khoản 1 Điều 168 và Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[3.1] Về tính chất: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi dùng vũ lực và đe dọa dùng vũ lực tấn công để chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác với lỗi có ý trực tiếp là vi phạm pháp luật hình sự.

Mặc dù, bị cáo nhất thời phạm phạm tội, phạm tội trong điều kiện bản thân bị mất giấy tờ tùy thân, không xin được việc làm dẫn đến đói, khát, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, phải xử lý hình sự để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt và lượng hình. Ngoài việc căn cứ tình chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự làm căn cứ quyết định hình phạt và lượng hình. Hội đồng xét xử còn áp dụng Điều 15; [khoản 1, khoản 3 Điều 57](#) Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xử lý đối với người phạm tội chưa đạt, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt bắt buộc theo quy định để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo phải biết thực hiện đúng các quy tắc của xã hội, ý thức tuân theo pháp luật. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét kỹ các tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Đối với xe mô tô Honda Wane, biển số 93P11–550.04, đây là tài sản hợp pháp của ông B, Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả, ông B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với 01 áo khoát màu đỏ, đen của Nguyễn Văn K, đây là tài sản của bị cáo dùng vào mục đích phạm tội không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6] Đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại nhưng lớn là không có cơ sở và đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù là quá nghiêm khắc, các nội dung còn lại là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 168; Điều 15; [khoản 1, khoản 3 Điều 57](#) và

điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuy tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoát màu đỏ, đen của Nguyễn Văn K. (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/03/2021, giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục Thi hành án thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sô